

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày 17/01/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Lê Thị Thúy Diễm
 2. Ông Văn Thi Hoàng
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/HS-ST ngày 13/12/2018 đối với bị cáo:

Phan Công H, (tên gọi khác: T) sinh năm 1984, tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Tr, xã K, thành phố A, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan C (sinh năm 1943) và bà Nguyễn Thị G (sinh năm 1948); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Huỳnh Thị Hoàng O, sinh năm 1985. Có 03 con, lớn nhất 09 tuổi, con nhỏ nhất 04 tuổi; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/12/2018. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Bà Lê Thị T, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: thôn Tr xã K, thành phố A, tỉnh Quảng Nam. “Có mặt”.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Lê Tấn M1, sinh năm 1999

Nơi cư trú: thôn Tr, xã K, thành phố A, tỉnh Quảng Nam. “Có mặt”.

2. Chị Huỳnh Thị Hoàng O, sinh năm 1985

Nơi cư trú: thôn Tr, xã K, thành phố A, tỉnh Quảng Nam. “Vắng mặt”.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Tấn M, sinh năm 1972

Nơi cư trú: thôn Tr, xã K, thành phố A, tỉnh Quảng Nam. “Có mặt”.

2. Ông Đỗ Th, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: thôn Tr, xã K, thành phố A, tỉnh Quảng Nam. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tấn M1 vay mượn của Phan Công H số tiền 140.000.000 đồng với lãi suất 10%/tháng. Do không có khả năng tự trả nợ nên M1 đã nhờ bố mẹ của mình là ông Lê Tấn M và bà Lê Thị T trả nợ thay. Đến ngày 13/7/2018, ông M, bà T đã trả cho H 80.000.000 đồng, còn nợ 60.000.000 đồng, hứa sẽ trả tiếp vào tháng 8 năm 2018. Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 11/8/2018, Phan Công H gọi điện thoại cho ông M để đòi tiền, ông M bảo chưa có tiền để trả rồi đưa điện thoại cho vợ là bà T để nói chuyện với H. Bà T và H nói chuyện, sau đó dẫn đến cãi nhau do bà T chưa có tiền để trả. Bực tức vì chưa được trả nợ nên H xuống bếp của nhà mình lấy 01 con dao dài 43cm (cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng sắt dài 29cm rộng 05cm) rồi điều khiển xe đạp đến nhà bà T. Khi đến nơi, H dựng xe đạp ngoài cổng, đi bộ vào nhà, nhìn thấy bà T đang ngồi trong nhà, H đưa dao lên chém bà T theo hướng từ trên xuống trúng vào mặt sau ngoài đoạn 1/3 dưới cánh tay trái chạy xuống dưới qua vùng khuỷu đến mặt sau đoạn 1/3 trên cẳng tay trái của bà T, H tiếp tục vung dao chém nhát thứ hai thì bị bà T dùng chiếc ghế bằng inox mà bà T đang ngồi đưa lên đỡ, lưỡi dao sượt vào mặt sau đoạn 1/3 giữa và dưới cánh tay trái của bà T. Đang ở trên tầng hai, nghe tiếng vợ la, ông M chạy xuống đẩy tay cầm dao của H vào tường làm con dao rớt xuống nền nhà. Sau đó, ông M, bà T vật lộn với H, H bỏ chạy ra ngoài cổng. Lúc này, Công an xã K, thành phố A đến yêu cầu H về trụ sở làm việc và tạm giữ con dao gây án.

Ngày 13/8/2018, bà Lê Thị T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và yêu cầu giám định thương tích. Ngày 21/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích.

Tại Bản giám định thương tích số 311/GĐTT.18 ngày 24/8/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ thương tích của bà Lê Thị T là 07% với các thương tích chi tiết sau:

- Tay trái có vết rách da, cơ và xát da từ mặt sau ngoài đoạn 1/3 dưới cánh tay trái chạy xuống dưới qua vùng khuỷu đến mặt sau đoạn 1/3 trên cẳng tay trái đã lành có chỗ còn đóng vảy dài 13cm, rộng 0,1cm (vết rách da dài 10cm). Đứt cơ duỗi cổ tay quay dài đã được khâu phục hồi tạm ổn. Tay trái đang được đặt trên máng bột cố định cánh-cẳng tay, khớp khuỷu gấp 90°. Vận động gấp, duỗi khớp khuỷu và gấp, ngửa khớp cổ tay bên trái được bình thường, vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Tỷ lệ thương tích: 06%.

- Mặt sau đoạn 1/3 giữa và dưới cánh tay trái có vết xát da đã lành có chỗ còn đóng vảy dài 10cm, rộng 0,1cm. vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01% .

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSHA ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A đã truy tố bị cáo Phan Công H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Công H đã thừa nhận hành vi tội phạm của mình. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hội về tội “Cố ý gây thương tích”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Công H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Đồng thời xử lý vật chứng như Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo về thanh toán cho bà Lê Thị T số tiền 32.790.000 đồng đã bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng (hiện đang được tạm giữ trong tài khoản tạm giữ của Công an thành phố Hội An tại Kho bạc Nhà nước thành phố A). Do vậy, buộc Phan Công H tiếp tục bồi thường thiệt hại số tiền 27.790.000 đồng.

Bị hại bà Lê Thị T trình bày bị cáo Phan Công H đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà và theo kết quả giám định của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ thương tích của bà là 07%. Do đó, bị cáo H phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của bị cáo. Đồng thời bị cáo H phải bồi thường chi phí thuốc men và các chi phí khác cho bà là 32.790.000 đồng.

Bị cáo Phan Công H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thống nhất bồi thường thiệt hại theo đề nghị của bị hại. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 11/8/2018, sau khi nói chuyện cãi vã nhau qua điện thoại, Phan Công H từ nhà của mình mang 01 con dao dài 43 cm (cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng sắt dài 29cm, rộng 05cm) là hung khí nguy hiểm sang nhà của bà Lê Thị T chém bà T gây thương tích tỷ lệ là 07%. Bà T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như phù hợp với lời khai của bị hại, của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo H thừa nhận là người gây ra thương tích cho bà T, như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã dùng 01 con dao dài 43 cm (cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng sắt dài 29cm, rộng 05cm) là hung khí nguy hiểm sang nhà và gây thương tích đối với bà T nên thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý. Vì thế, mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách bất hợp pháp đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý dùng hung khí đánh gây thương tích và ảnh hưởng đến sức khỏe bị hại là bà Lê Thị T. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật và trực tiếp xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của người khác. Với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo khi phạm tội cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:*

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy, bị cáo H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Do đó, không nhất thiết

phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục theo như Kiểm sát viên đề nghị cũng đảm bảo được việc răn đe, giáo dục để bị cáo trở thành người tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bà T yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và chi phí khác do bị cáo gây ra tổng cộng là 32.790.000 đồng. Bị cáo H đồng ý với yêu cầu này nên cần chấp nhận. Ngày 28/11/2018, Phan Công H tự nguyện nộp 5.000.000 đồng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A để bồi thường thiệt hại cho bà T. Do đó bị cáo H còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là: 27.790.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 43cm (cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng sắt dài 29cm, rộng 05cm) là hung khí gây án có cạnh sắc mà bị cáo dùng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí Dân sự đối với khoản tiền mà bị cáo chưa bồi thường cho bị hại $27.790.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.389.500 \text{ đồng}$ án phí Dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Công H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phan Công H **09 (Chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17.01.2019).

Giao bị cáo Phan Công H cho Ủy ban nhân dân xã Cẩm Kim, thành phố A, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo có thể chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm Dân sự: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 589, 590, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 bị cáo Phan Công H phải bồi thường cho bà Lê Thị T 32.790.000 đồng (Ba mươi hai triệu bảy trăm chín chục ngàn đồng) bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) còn phải tiếp tục bồi thường số tiền: 27.790.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bảy trăm chín chục nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 43cm (cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng sắt dài 29cm, rộng 05cm) là hung khí gây án có cạnh sắc mà bị cáo dùng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A và Giấy nộp tiền vào kho bạc tài khoản tạm thu, tạm gửi số 3949.0.9043934.00000 ngày 06/12/2018 tại Kho bạc Nhà Nước thành phố A, tỉnh Quảng Nam).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Phan Công H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.389.500 đồng (Một triệu ba trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt tại phiên tòa thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17.01.2019). Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố A;
- Công an thành phố A;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. A;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn, THA.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn, THA.

